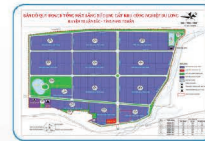




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
PEOPLE'S COMMITTEE OF NINH THUẬN PROVINCE

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN

NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD



BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN

NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD



BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD

Trục D7-D10 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
D7-D10, Mui Sâu Thang Tu Street, Mỹ Bình Ward, Phan Rang - Tháp Chàm City, Ninh Thuan Province
(+84) 259 2212 709 - (+84) 259 3922 046
bqlkcn.nt@gmail.com
www.bqlkcn.ninhthuan.gov.vn

ISBN: 978-604-310-176-0



SÁCH KHÔNG BÁN



TRUNG TÂM THÔNG TIN
VIỆT NAM NEWS AGENCY PUBLISHING HOUSE

VỊ TRÍ TỈNH NINH THUẬN TRONG LÃNH THỔ VIỆT NAM
POSITION OF NINH THUAN PROVINCE IN THE TERRITORY OF VIET NAM



BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN

NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận là cơ quan hành chính Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo cơ chế “một cửa tại chỗ”, là nơi tiếp nhận và giải quyết các nội dung liên quan đến hoạt động của các Khu công nghiệp. Với phương châm “Đồng hành cùng Doanh nghiệp”, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận luôn tận tình, hỗ trợ Quý Doanh nghiệp các thủ tục hành chính và các nội dung liên quan một cách nhanh gọn nhất.

Ban Quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận luôn sẵn sàng chào đón các Nhà đầu tư đến với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh với sự tin tưởng mạnh mẽ về hợp tác phát triển bền vững trong tương lai.

Ninh Thuan Industrial Zones Management Board is a state administrative agency, under the management of People's Committee of Ninh Thuan province, established by the Prime Minister, performs the function of direct state management of industrial zones in the province according to the provisions of law. Industrial Zones Management Board applies the “one-stop shop” working model, receiving and handling contents related to the operation of Industrial Zones. With the motto “Accompanying Enterprises”, the Ninh Thuan Industrial Zones Management Board is always available to support enterprises with administrative procedures and others related in the most effective way.

Ninh Thuan Industrial Zones Management Board is always ready to welcome investors to the Industrial Zones in the province with strong belief in the sustainable development cooperation in the future.



Trụ sở Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận/ Head office of Ninh Thuan Industrial Zones Management Board

THÔNG TIN LIÊN HỆ CONTACT INFORMATION

Địa chỉ trụ sở

📍 Trục D7-D10 đường 16 tháng 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

☎ (+84) 259 2212 709 (Phòng Nghiệp vụ)

☎ (+84) 259 3922 046 (Văn phòng)

✉ bqlkcn.nt@gmail.com

🌐 <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

Liên hệ cá nhân

● Ông Su Đình Vinh - Trưởng ban

☎ (+84) 913 882 299

● Ông Huỳnh Ngọc Sơn - Phó Trưởng ban

☎ (+84) 918 560 261

● Bà Phạm Thị Minh - Trưởng phòng nghiệp vụ 1

☎ (+84) 979 820 743

Address

📍 D7-D10, Mui Sầu Thang Tu Street, Mỹ Bình Ward, Phan Rang – Tháp Chàm City, Ninh Thuan Province

☎ (+84) 259 2212 709 (Phòng Nghiệp vụ)

☎ (+84) 259 3922 046 (Office)

✉ bqlkcn.nt@gmail.com

🌐 <http://bqlkcn.ninhthuan.gov.vn>

Key contacts

● Mr. Su Dinh Vinh - Director

☎ (+84) 913 882 299

● Mr. Huynh Ngoc Son - Deputy Director

☎ (+84) 918 560 261

● Ms. Phạm Thị Minh - Head of Professional Division 1

☎ (+84) 979 820 743



Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về đêm/ Phan Rang - Tháp Chàm City by night

TỔNG QUAN VỀ TỈNH NINH THUẬN

OVERVIEW OF NINH THUAN PROVINCE



Quảng trường tỉnh / Provincial square

SƠ LƯỢC VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI

THE NATURAL AND SOCIO-ECONOMIC CONDITIONS

LỢI THẾ VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Advantages of natural conditions

35 km

Cách cảng tổng hợp Cà Ná 35 km, trọng tải 300.000 tấn.
35 km away from Ca Na Integrated seaport with capacity of 300,000 tons.

350 km

Cách TP. Nha Trang 350 km
It is 350 km away from Ho Chi Minh city

60 km

Cách sân bay Cam Ranh 60 km
60 km away from Cam Ranh airport

Thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.
These are favorable conditions for socio-economic exchanges and development.

105 km

Cách TP. Nha Trang 105 km
105 km away from Nha Trang city

110 km

Cách TP. Đà Lạt 110 km
110 km away from Da Lat city

Diện tích

3.358 km²

Land area 3,358 km²

Gồm 07 đơn vị hành chính (01 thành phố và 6 huyện),
7 administrative units (01 city and 06 districts).



Điện gió / Wind Power

Vị trí địa lý

Geographical position



Phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp biển Đông.

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là thành phố loại II thuộc Tỉnh, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của Tỉnh.

Ninh Thuận borders Khanh Hoa in the North, Binh Thuan in the South, Lam Dong in the West, East Sea in the East.

Phan Rang - Tháp Chàm, recognized as a type II city and provincial city, constitutes a political, economic and cultural center of the province.



Địa hình Topography



Điện gió/ Wind Power

Đa dạng, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, với 3 dạng địa hình: Núi chiếm 63,2%, đồi gò bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

It is gradually sloping from North-west to South-east, with three typical topologies: Mountains account for 63.2 percent of the province's total natural surface, while half-mountain half-plain areas: 14.4 percent and coastal plain areas: 22.4 percent.



Đường ven biển Vĩnh Hy - Bình Tiên/ Vĩnh Hy - Bình Tiên coastal road



Khí hậu, thủy văn Climatic and hydrographical conditions

Khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, đặc trưng khô nóng, gió nhiều, bốc hơi mạnh, nhiệt độ trung bình hàng năm từ

26 - 27°C

Ninh Thuận has a typically tropical monsoon climate, with the features of draught, heat, much wind, strong evaporation, annual average temperature: 26 - 27°C

Lượng mưa trung bình

700 - 800 mm

Everage rainfall: 700 - 800 mm in Phan Rang - Tháp Chàm city

ở Phan Rang - Tháp Chàm

và tăng dần đến trên

1.100 mm ở miền núi

and gradually increasing to more than 1,100 mm in the mountainous areas.

Độ ẩm không khí từ

75 - 77%

The humidity: 75 - 77%

Năng lượng bức xạ lớn

160 Kcl/cm²

Radiation energy: 160 Kcl/cm²

Tổng lượng nhiệt

9,500 - 10,000°C

Total heat: 9,500 - 10,000°C



Công viên biển/ Sea park



Vinh Vinh Hy/ Vinh Hy bay

Thời tiết có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 11
mùa khô từ tháng 12 đến tháng 8 năm sau.

Nguồn nước ở Ninh Thuận phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc và trung tâm tỉnh. Nguồn nước ngầm chỉ bằng 1/3 mức bình quân cả nước.

There are two different seasons: Rainy season (Sep-Nov); dry season (Dec-Aug). The water resources in Ninh Thuan are distributed unevenly, concentrated mainly in the North and in the center of the province. Meanwhile, the underground water sources are quite limited in quantity, equaling only to one third of the country-wide average.



Đông Cieu/ Sheep farming

Tài nguyên đất Land resources



Tổng diện tích tự nhiên
335.534 ha
The province's total natural
surface accounts for
335,534 hectares

Đất sản xuất nông nghiệp	84.800 ha
Agricultural production land: 84,800 hectares	
Đất lâm nghiệp	198.955 ha
Forestry land: 198,955 hectares	
Đất nuôi trồng thủy sản	2.030 ha
Aquaculture production land: 2,030 hectares	
Đất làm muối	3.861 ha
Salt production land: 3,861 hectares	
Đất chuyên dùng	24.303 ha
Regularly used land: 24,303 hectares	
Đất ở	5.418 ha
Residential land: 5,418 hectares	
Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	4.914 ha
Rivers, streams and regularly used water surface: 4,914 hectares	
Còn lại đất chưa sử dụng.	The remaining is unused land area.



Nông nghiệp Ninh Thuận/ Agriculture production in Ninh Thuan province

Tài nguyên biển

Marine resources

Bờ biển dài 105,8 km, ngư trường của Tỉnh nằm trong vùng nước trời, có nguồn lợi hải sản phong phú và đa dạng với trên 500 loài hải sản các loại. Ngoài ra, còn có hệ sinh thái san hô phong phú và đa dạng với trên 120 loài và rùa biển đặc biệt quý hiếm chỉ có ở Ninh Thuận. Vùng ven biển có nhiều đầm vịnh phù hợp phát triển du lịch và phát triển nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống là một thế mạnh của ngành thủy sản.



Cảng cá Mỹ Tân/ My Tan fishing port

With a coastline of 105.8 km, the province's fishing ground is found in the upwelling area with rich and diverse resources of aqua-products, including more than 500 species of aqua-products. In addition, there exists a highly rich bio-system of corals with over 120 species and extremely precious turtles, uniquely in Ninh Thuận. The coastal region comprises a deal of gulfs and lagoons, relevant to tourism development and feasible for developing aquaculture and shrimp breeding.

Tài nguyên khoáng sản

Natural resources and minerals

KHOÁNG SẢN KIM LOẠI

Có Wônfram, Molipden, Thiếc, Vàng, Titan tại khu vực ven biển với trữ lượng nhiều triệu tấn.

KHOÁNG SẢN PHI KIM LOẠI

Có Thạch anh tinh thể, đá Granit, cát thủy tinh, sét gốm...

NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Có đá granite với tổng trữ lượng khoảng **850** triệu m³

Cát kết với trữ lượng khoảng **1,5** triệu m³

Đá vôi san hô tập trung vùng ven biển trữ lượng khoảng **2,5** triệu tấn CaO; sét phụ gia, đá xây dựng.

Metallic minerals include Tungsten, Molybdenum, Tin, and Gold. In the coastal area, Titan accounts for large reserves of many million tons. Non-metallic minerals include crystalline quartz, granite, glass sand, ceramic clay...

Raw materials for producing construction materials comprise granite with total reserve of about 850 million cubic meters, lime mortar with reserve of about 1.5 million cubic meter; coral-originated limestone concentrated in the coastal region with reserve of about 2.5 million tons of CaO; ingredient clay, construction stone, etc.



Đồi cát Nam Cương/ Nam Cương sand dune

ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI

Social conditions

Dân số

Population



Trung bình năm 2022 **khoảng 598.683** người.

trung bình **178** người/km², phân bố không đều, tập trung chủ yếu vùng đồng bằng ven biển.

Mật độ dân số

Cộng đồng dân cư

gồm 3 dân tộc chính:

↳ Dân tộc Kinh chiếm **75,6%**,

↳ Dân tộc Chăm chiếm **13%**,

↳ Dân tộc Raglây chiếm **11%**,

còn lại là các dân tộc khác.

The province's average population in 2022 accounts for 598.683 people. Average population density is 178 people/km², but unevenly distributes, concentrated mainly in the coastal plain area.

In Ninh Thuận, there are 03 principal ethnic groups - the Kinh: 75.6%, the Chams: 13%, the Raglays 11% and the others.



Một góc TP. Phan Rang - Tháp Chàm
A part of Phan Rang - Tháp Cham city

Nguồn lao động

Labor resources



Dân số trong độ tuổi lao động năm 2022

khoảng 326.300 người
chiếm khoảng **54,5%** dân số của tỉnh

Tỷ lệ lao động qua đào tạo

đạt khoảng **64,9%**

Cơ cấu lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản

chiếm **41,3%**

Công nghiệp xây dựng

chiếm **22,2%**

Khu vực dịch vụ

chiếm **36,5%**

The population in labor age in 2022 was 326,500 people, accounting for 54.5% of provincial population; The rate of trained labor force is of 64.9% presently. Labor structure in agriculture, forestry, aquaculture accounts for 41.3%, industry and construction accounts for 22.2%, and 36.5% of services.



Nhà máy chế biến thủy sản Thông Thuận
Thong Thuan Seafood Processing Factory located in Phan Rang - Tháp Cham city

Giáo dục và Đào tạo Education and Training

Hệ thống các trường đào tạo gồm: Phân hiệu Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận, Trường Cao đẳng Sư phạm, Trường Chính trị, Trung tâm DH2 - Đại học Thủy lợi, Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, Viện Đào tạo Khoa học và Ứng dụng miền Trung, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố có nhiệm vụ nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho người lao động.



The general education system includes Ho Chi Minh city Agriculture and Forestry University Branch, Pedagogical college, Political school, Irrigation University - DH2, Provincial Vocational College, Application and Science Training Institute in the Central coastal area, Centers of vocational education and continuing education in districts, city. These training institutions are in charge of promoting the professional level and working skills of laborers.

Y tế Healthcare

Có **241** cơ sở y tế khám chữa bệnh.
Tổng số y bác sỹ **2.105** người.

Đã đầu tư mới và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa Tỉnh với quy mô 1000 giường bệnh, bệnh viện các huyện Thuận Bắc, Thuận Nam, quy mô 100 giường bệnh; nâng cấp bệnh viện huyện Ninh Phước, bệnh viện khu vực Ninh Sơn và các phòng khám đa khoa khu vực. Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Phan Rang; sáp nhập và thành lập các cơ sở khám, chữa bệnh khác như Bệnh viện Y dược cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

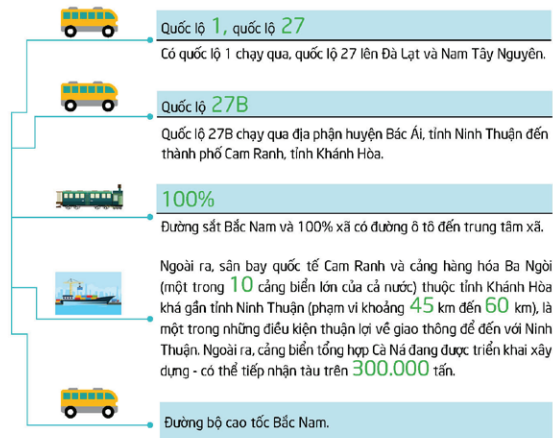
There are 241 health care facilities. There are a total of 2,105 doctors and nurses. The province invested in a new 1000 - bed provincial general hospital, other hospitals in Thuận Bac and Thuận Nam Districts with a scale of 100 beds; upgraded Ninh Phước District Hospital, Ninh Sơn District Hospital and general clinics; Sai Gon - Phan Rang hospital; merged and set up other medical facilities such as Traditional Medicine Hospital and Disease Control Center.



Bệnh viện đa khoa
tỉnh Ninh Thuận
Ninh Thuận Provincial
General Hospital

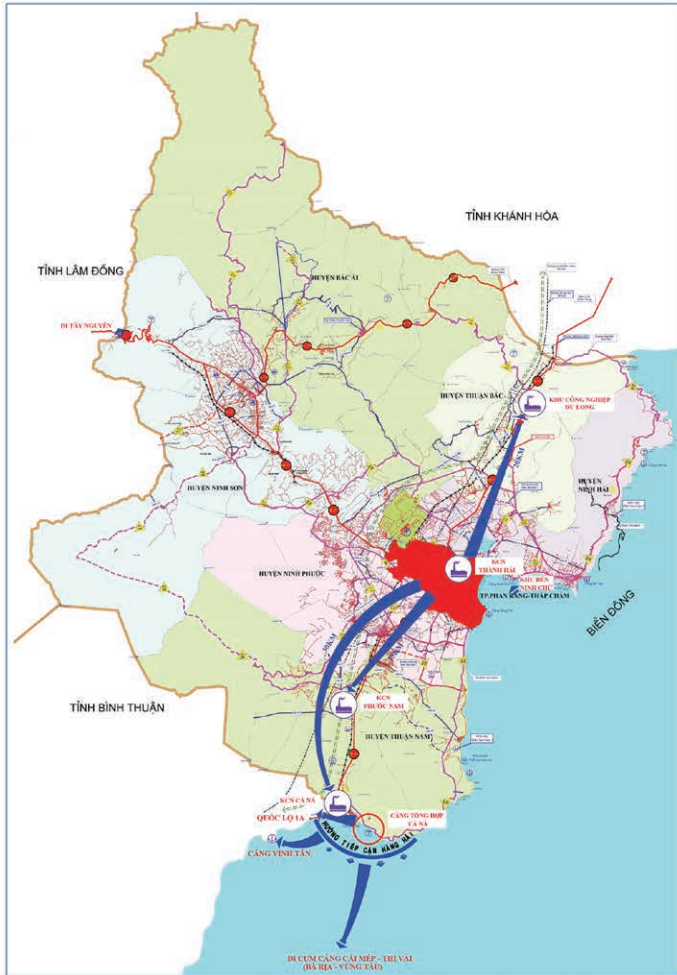
CƠ SỞ HẠ TẦNG Infrastructure system

Mạng lưới giao thông Traffic network



The National Highway No. 1 runs alongside the province, the National Road No. 27 leading to Da Lat and Southern part of Central Highlands, 27B running through Bac Ai district, Ninh Thuan province to Cam Ranh city, Khanh Hoa province, North-South railway, and all communes have a connection for cars to their centers. Moreover, Cam Ranh international airport as well as Ba Ngoi freight port (one of 10 large-scale seaports in Vietnam) belongs to Khanh Hoa province which is near to Ninh Thuan province (about 45 to 60 km away), that is one of favorable conditions of transportation to Ninh Thuan. In addition, Ca Na Integrated seaport is under the construction to receive 300,000 tons ships.

Especially, the North-South expressway also contributes another favorable condition to the province.



Thủy lợi Irrigation system

Có 22 công trình thủy lợi với tổng dung tích hồ chứa 414 triệu m³, đồng thời, đầu tư đồng bộ hơn 279 km kênh mương cấp II, III, tăng năng lực tưới 29.446 ha, nâng diện tích chủ động tưới lên 45.000 ha, đạt 53,7% tổng diện tích đất canh tác.

There are 22 reservoirs with capacity of 414 million cubic meters, while investing 279 kilometers of level II and III canals to increase irrigating capability up to 29,446 hectares and controlled irrigation area to 45,000 hectares, equivalent to 53.7% of agricultural land.



Đập Tân Mỹ/Tân Mỹ irrigation system located in Phuoc Hoa commune, Bac Ai district

Cấp nước Water supply system

Có 04 hệ thống công trình cấp nước tập trung có quy mô lớn tổng quy mô trên 120.000 m³/ngày - đêm, gồm:

Nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm quy mô	52.000 m ³ /ngày - đêm,
Nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam quy mô	30.000 m ³ /ngày - đêm,
Nhà máy nước Tân Sơn quy mô	8.000 m ³ /ngày - đêm,
Nhà máy nước Phước Dân quy mô	30.000 m ³ /ngày - đêm,
cung cấp cho thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước. Hơn 60 hệ thống cấp nước từ nguồn nước mặt hoặc nước ngầm với quy mô từ	50 - 500 m ³ /ngày - đêm
và các công trình nước tự chảy phục vụ cho khoảng	148 ngàn người.

There are four large-scale concentrated water supply systems with total capacity of over 120,000 m³/day-night including Phan Rang - Thap Cham water supply plant with capacity of 52,000 m³/day-night, Ca Na - Phuoc Nam water supply plant with capacity of 30,000 m³/day-night, Tan Son water supply plant with capacity of 8,000 m³/day-night, Phuoc Dan water supply plant with capacity of 30,000 m³/day-night, supplying water to Phuoc Dan town, Ninh Phuoc district. There are over 60 water supply systems supplied by surface water or ground water with a scale of 50 - 500 m³/day-night; the gravity water-supply systems serve 148 thousand people.



Hồ Sông Trầu/Song Trau reservoir

Cấp điện Power supply system

Năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 3.176,15 MW (Điện gió trên đất liền: 573,85 MW; Thủy điện vừa và nhỏ: 299 MW; Điện mặt trời: 2.302,85 MW) đưa vào vận hành, sản lượng điện phát lên lưới khoảng 6.250 triệu kWh.

Hệ thống lưới điện quốc gia đã được đầu tư đến 100% số xã, phường, thị trấn đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và cung cấp điện cho hơn 99,9% số hộ trong Tỉnh. Tỉnh đang triển khai xây dựng tiếp các hệ thống điện cung cấp cho các khu kinh tế trọng điểm của Tỉnh.



Nhà máy thủy điện Hạ Sông Pha/Ha Song Pha hydropower plant

In 2022, power plants in Ninh Thuan province produced 3,176.15 MW (Onshore wind power plants: 573.85 MW; Small and medium scale hydro-power plants: 299 MW; Solar power plants: 2,302.85 MW); These power plants provided 6,250 million kWh to the national grid.

The national electric grid has been connected to all communes throughout the province, satisfying the energy requirement for production and supplying electricity to more than 99.9% of households. Presently, new transmission systems are being constructed to supply electricity to province's focal economic zones.

Bưu chính viễn thông Postal and telecommunications services



Bưu điện tỉnh Ninh Thuận/ Ninh Thuan post office

Mạng lưới bưu chính viễn thông của Tỉnh đã được đầu tư hiện đại hóa, đảm bảo thông tin liên lạc trong nước và quốc tế; đảm bảo cung cấp các dịch vụ với chi phí phù hợp và độ tin cậy cao như: Mạng lưới dữ liệu thông tin tốc độ cao, hạ tầng mạng lưới băng thông rộng (MAN) cho thành phố theo mô hình "một hệ thống, đa dịch vụ".

The postal and telecommunication network with various kinds of services in the province is also being modernized so as to meet the demand for information exchange and communication in the country and over the world, ensure to provide services with reasonable costs and high reliabilities, such as high speed database communication network, wide bandwidth network infrastructure (MAN) in the city following the model of "One system, multiple services".

TIỀM NĂNG CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG, THỦY SẢN Potentials of agricultural and aquatic product processing industry

Sản lượng Muối công nghiệp	220.242	tấn/năm;
Sản lượng Nho	26.002,9	tấn/năm;
Sản lượng Táo	36.783,9	tấn/năm;
Sản lượng Nha đam	70.441,3	tấn/năm;
Sản lượng Măng tây	5.492,6	tấn/năm;
Sản lượng Gia súc	26.628,3	tấn/năm
Sản lượng gia cầm	6.619,5	tấn/năm;
Sản lượng Thủy sản bao gồm: Nuôi trồng	9.745,7	tấn/năm
(trong đó tôm: 5.840 tấn/năm) và Khai thác	124.052	tấn.



Cừu /Sheep

Industrial salt production: 220,242 tons/year;
Grape production: 26,002.9 tons/year;
Local apple production: 36,783.9 tons/year;
Aloe vera production: 70,441.3 tons/year;
Asparagus production: 5,492.6 tons/year.
Cattle production: 26,628.3 tons/year;
Poultry production: 6,619.5 tons/year;
Fisheries production includes: Aquaculture 9,745.7 tons/year (in which shrimp: 5,840 tons/year) and Fishing 124,052 tons.



Nho/Grape



Măng tây/ Asparagus

BẢN ĐỒ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN
THE MAP OF THE INDUSTRIAL ZONES IN NINH THUẬN PROVINCE



CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
INDUSTRIAL ZONES

KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

Du Long industrial zone

(Quy mô diện tích **407,28** ha/Total area: 407.28 hectares)

Vị trí: Nằm trên quốc lộ 1 thuộc huyện Thuận Bắc, cách thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 20 km về phía Bắc, cách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh 30 km. Cảng biển Bà Nài 25 km. Cảng biển tổng hợp Cà Ná 50 km cách Thành phố Hồ Chí Minh 370 km theo đường bộ.

Giá cho thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng:

30 - 44 USD/m² (Thời gian thuê tính đến năm 2057).

Phí duy tu bảo dưỡng: 0,44 USD/m²/năm.

Giá điện, giá nước, giá xử lý nước thải: Theo quy định hiện hành.

Phương thức thanh toán: Thỏa thuận cụ thể với Nhà đầu tư hạ tầng.

Ngành nghề mời gọi đầu tư: Ưu tiên các ngành nghề ít gây ảnh hưởng đến môi trường như lắp ráp điện tử, tin học, các ngành nghề công nghệ cao, các dự án phục vụ cho sản xuất năng lượng tái tạo; lắp ráp ô tô, xe máy; công nghệ cơ khí chế biến máy nông, công nghiệp; công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; sản xuất hàng tiêu dùng.

Location: Located on National Highway 1 in Thuan Bac district, 20 km away from Phan Rang - Tháp Cham city to the North, 30 km away from International Cam Ranh airport, 25 km away from Ba Nhai seaport, 50 km away from Ca Na integrated seaport; 370 km away from Ho Chi Minh City.

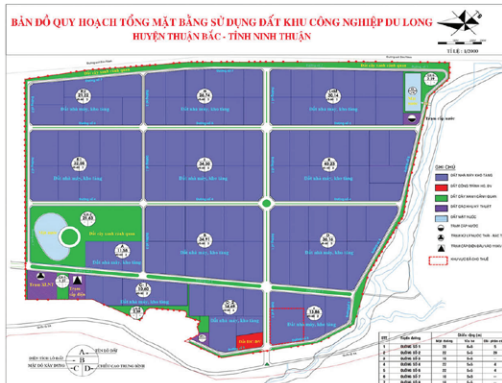
Land rental prices with infrastructure: 30 - 44 USD/m² (Rental period up to 2057).

Maintenance fee: 0.44 USD/m²/year.

Electricity, water and wastewater treatment prices: According to current regulations.

Payment method: Discuss to have agreement with technical infrastructure owner of industrial zone.

Industries calling for investment: Priority will be given to industries that have low impact on the environment such as electronic assembly, IT, high-tech industries, renewable energy production; cars and motorbikes assembly; mechanical technology for agricultural and industrial machinery manufacturing; construction materials, agro-forestry-fishery processing; consumer goods production.



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất Khu công nghiệp Du Long/ Land use planning of Du Long Industrial Zone

KHU CÔNG NGHIỆP PHƯỚC NAM

Phuoc Nam Industrial Zone

(Quy mô: **370** ha/ Total area: 370 hectares)

Vị trí: nằm trên Quốc lộ 1A thuộc xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, cách thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 15 km, cách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh 70 Km, Cảng Bà Nài 50 Km, Cảng tổng hợp Cà Ná 10Km; cách thành phố Hồ Chí Minh 335 Km theo đường bộ.

Cơ sở hạ tầng: cơ bản đáp ứng được nhu cầu của Nhà đầu tư thủ cấp triển khai dự án đầu tư.

Giá thuê đất: 25 - 35 USD/m² (thời gian thuê đất tính đến năm 2056).

Phí duy tu bảo dưỡng: 0,3 USD/m²/năm.

Ngành nghề mời gọi đầu tư: Công nghiệp lắp ráp điện tử tin học và ngành công nghiệp khác; Công nghiệp chế biến thực phẩm, thực ăn gia súc, giấy da xuất khẩu, nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, nhà máy sản xuất đồ gỗ xuất khẩu, lắp ráp cơ khí chế tạo máy; Cơ khí luyện kim, dệt may, công nghiệp khác.

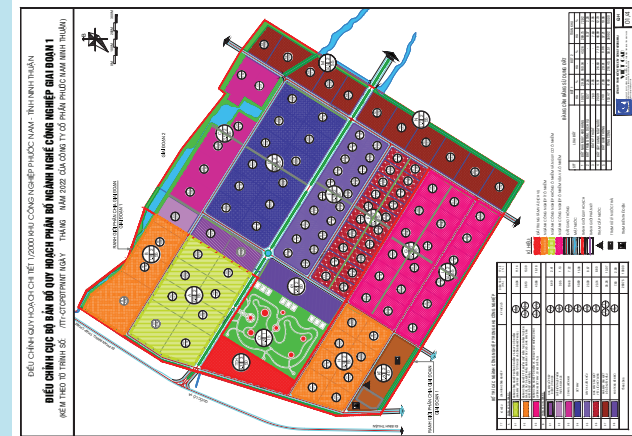
Location: Located on National Highway 1A in Phuoc Nam commune, Thuan Nam district, 15 km from Phan Rang - Tháp Cham city, 70 km from Cam Ranh International Airport, 50 km from Ba Nhai Port, Ca Na General Port 10Km; 335 km from Ho Chi Minh City by road.

Infrastructure: facilities that meet the needs of secondary development consultants implementing investment projects.

Land rental price: 25 - 35 USD/m² (land period until 2056).

Maintenance fee: 0.3 USD/m²/year.

Industry calling for investment: Computer electronics assembly industry and other industries; Food processing industry, poultry feed, exported leather, construction material manufacturers, exported wooden furniture manufacturers, mechanical assembly and machine manufacturing; Mechanical metallurgy, textile, other industries.



Bản đồ quy hoạch phân bố ngành nghề công nghiệp KCN Phước Nam/ Industrial distribution planning map of Phuoc Nam Industrial Zone

KHU CÔNG NGHIỆP CÀ NÀ

Ca Na Industrial Zone

(Quy mô: 827,20 ha/ Total area: 827.20 hectares)

Khu công nghiệp Cà Ná với quy mô diện tích 827,2 ha được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) tại Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 30/11/2022.

Vị trí: thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, nằm ngay Quốc lộ 1A, cách thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 25km; cách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh 90 Km ; nằm liền kề Cảng biển tổng hợp Cà Ná; cách Cảng biển tổng hợp Vĩnh Tân 15km.

Tính chất: Là Khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, trong đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch, sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tiết kiệm tài nguyên; Đây mạnh công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, có giá trị gia tăng cao, ít gây ô nhiễm môi trường. Các ngành có độ độc hại từ cấp III đến cấp V. Là Khu công nghiệp tập trung ngành nghề công nghiệp sử dụng ít nước và ít lao động, các ngành nghề phù hợp với chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh Ninh Thuận và các ngành nghề không vi phạm pháp luật....



Bản đồ quy hoạch phân bố ngành nghề công nghiệp KCN Cà Ná/ Industrial distribution planning map of Ca Na Industrial Zone

Ca Na Industrial Zone with an area of 827.2 hectares was approved by the People's Committee of Ninh Thuan Province with the Construction Subdivision Planning Project (1/2000 scale) in Decision No. 644/QĐ-UBND dated November 30, 2019, 2022.

Location: Thuan Nam district, Ninh Thuan province, right on National Highway 1A, 25km from Phan Rang - Tháp Chàm city; 90 km from Cam Ranh International Airport; located adjacent to Ca Na General Seaport; 15km from Vinh Tan General Seaport.

Characteristics: It is a multi-industry integrated industrial park, focusing on developing clean industries, industrial products with competitive advantages, and saving resources; Promote high-tech industries and supporting industries with high added value and little environmental pollution. Industries have toxic levels from cable III to level V. This is an industrial park focusing on industries that use little water and little labor, industries that are consistent with the investment attraction policy of Ninh Thuan province and other industries. profession that does not violate the law...

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ DỰ ÁN
TRONG KHU CÔNG NGHIỆPPROCEDURES FOR INVESTMENT PROJECTS REGISTRATION
IN INDUSTRIAL ZONES

1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.
- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.
- Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: Nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hướng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Số lượng hồ sơ:

- 01 bộ hồ sơ gốc (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
- 04 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc đối với nhà đầu tư trong nước).

3. Cơ quan giải quyết: Ban quản lý các khu công nghiệp.

4. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc đối với dự án đầu tư nước ngoài.
- 18 ngày làm việc đối với dự án đầu tư trong nước.

5. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư và điều ưu đãi về thuế về đầu tư.
- Thủ tục thuê đất: Bán thỏa thuận vị trí thuê đất với chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (đối với khu công nghiệp Du Long và Phước Nam).
- Dự án đầu tư phù hợp với các quy hoạch theo quy định.

1. Components

- Written request for investment project implementation.
- Documents on investor's legal status.
- Documents proving the investor's financial capacity, including at least one of the following documents: financial statements of the last 2 years; commitment to financial support of the parent company; commitment to financial support of financial institution; guarantee on investor's financial capacity; other documents proving the investor's financial capacity.
- Investment project proposal includes main contents as follows: investor or the investor selection form, investment objectives, investment scale, investment capital and capital mobilization plan, project location, time limit, implementation progress, information on the current land use status at the project site and proposal for land use demand (if any), manpower demand, proposal for investment incentives, socio-economic impacts and efficiency of the project, preliminary assessment of environmental impacts (if any) in accordance with the law on environmental protection.

2. Number of dossiers:

- 01 original set (for foreign investors).
- 04 sets (including 01 original set for domestic investors).

3. Implementing agency: Provincial Industrial Zones Management Board.

4. Settlement term:

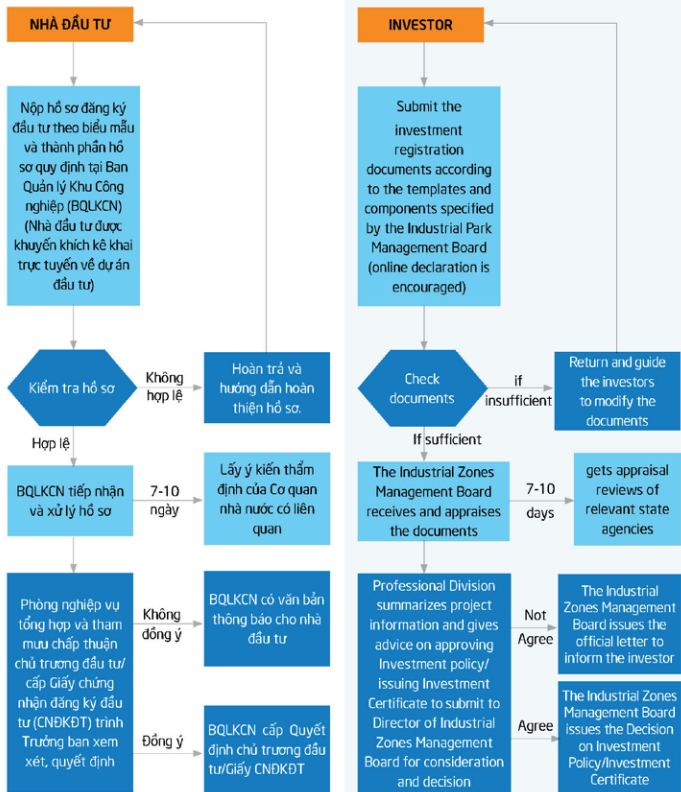
- 15 working days for foreign investment projects.
- 18 working days for domestic investment projects.

5. Requirements and conditions for implementing procedures:

- Do not belong to the business lines and industries banned from investment and business as prescribed in Article 6 of the Law on Investment and international treaties on investment.
- Land lease procedures: Need to have an agreement on the land location for lease with the investor of industrial zone infrastructure (for Du Long and Phước Nam industrial zones).
- Investment projects are consistent with the planning as prescribed.

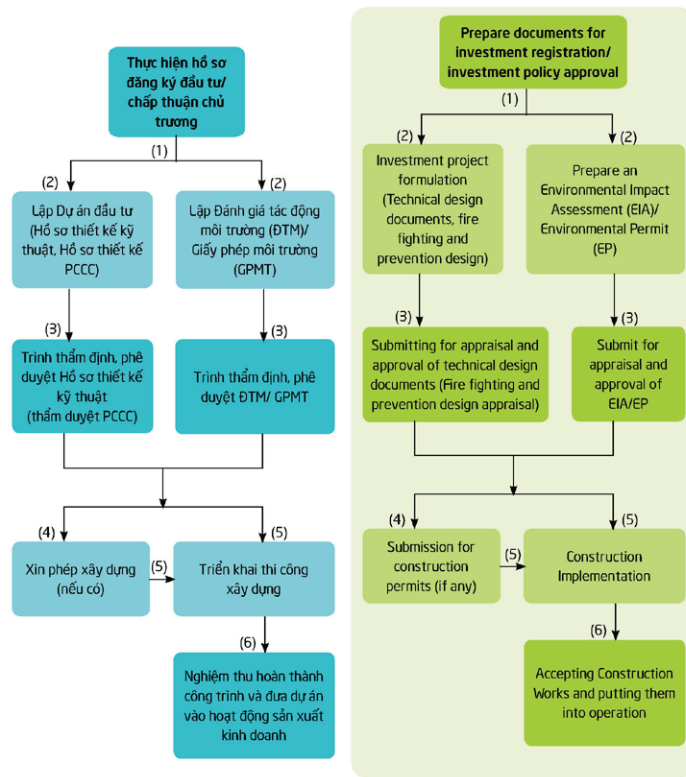
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

THE PROCESS OF INVESTMENT PROJECTS REGISTRATION IN INDUSTRIAL ZONES



TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MỘT DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

SEQUENCE OF INVESTMENT PROJECT IMPLEMENTATION IN INDUSTRIAL ZONES



CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

STT	Địa bàn/finh vực	Tiền thuế đất	Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
	Các Khu công nghiệp Phước Nam, Du Long, Cà Ná		
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Miễn tiền thuế đất cho toàn bộ thời gian thuế đất thực hiện dự án.	- Thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh. - Được miễn thuế TNDN 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.
2	Các dự án đầu tư thứ cấp		- Thuế suất 10% thuế TNDN áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh. - Được miễn thuế TNDN 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

INVESTMENT INCENTIVE POLICIES

No.	Investment locations/ Sectors	Land rental charges	Corporate income tax
	Industrial zones of Phước Nam, Du Long, Cà Ná		
1	Investment in construction of technical infrastructure system	Land rent exemption during the entire duration of land use for investment project implementation.	- 10 percent for 15 years from the first year of income generation. - Tax exemption for 4 years, 50 percent reduction of payable tax amounts for 9 subsequent years.
2	Secondary investment projects		- 10 percent for 15 years from the first year of income generation. - Tax exemption for 4 years, 50 percent reduction of payable tax amounts for 9 subsequent years.

CÁC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ KHÁC INVESTMENT INCENTIVES AND OTHER SUPPORT ACTIVITIES

1. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định tại Khoản 11, Khoản 13, Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

2. Hỗ trợ đầu tư

Các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng khác được hưởng các hình thức hỗ trợ đầu tư theo quy định của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án;
- Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Hỗ trợ tín dụng;
- Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước;
- Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;
- Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin;
- Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.

1. Incentives on import tax

Tax exemption for goods imported to create fixed assets according to the provisions of Clause 11, Clause 13, Article 16 of the Law on Import Tax and Export Tax No. 107/2016/QH13 dated 06/4/2016.

2. Investment support

Enterprises investing in high-tech science and technology, agriculture and rural development and other sectors shall be offered investment support activities, as follows:

- Support for development of technical infrastructure, social infrastructure inside and beyond the perimeter of the project;
- Support for training and development of human resources;
- Support for credit;
- Support for access to business premises; relocation of manufacturing facilities from urban areas;
- Support for scientific & technological research, technology transfers;
- Support for market development, information provision;
- Support for research and development.

Ngoài ra, còn có một số chính sách ưu đãi riêng của Chủ đầu tư hạ tầng KCN như:

Chủ đầu tư hỗ trợ giới thiệu vay các nguồn vốn cho các doanh nghiệp khi có nhu cầu vay vốn, giới thiệu các kênh xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; hỗ trợ thủ tục, hồ sơ pháp lý khi cần thiết; hỗ trợ đầu tư xây lắp phù hợp với mô hình đầu tư của nhà đầu tư thứ cấp, xây dựng Nhà xưởng theo đơn đặt hàng cho Nhà đầu tư.

Hỗ trợ về thủ tục pháp lý và ưu đãi giá thuê đất năm 2022.



Nhà máy chế biến Nha đam tại KCN Thành Hải
Aloe vera processing factory in Thanh Hải industrial zone

In addition, there are some special incentives offered by the owner of the industrial zone infrastructure, such as:
Support for introducing loans to enterprises subject to their investment capital demands, domestic and foreign trade promotion channels, procedures necessary and legal documents when necessary and construction in accordance with the investment model of secondary investors; supplying services of building factories according to the orders of investors.
Support for legal procedures and incentives for land rental charges in 2022.

DANH MỤC DỰ ÁN KẾU ĐẦU TƯ

S T T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	QUY MÔ		HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ
				CÔNG SUẤT	DIỆN TÍCH (ha)			
1	Nhà máy sản xuất cánh quạt gió, thần trụ điện gió	KCN Phước Nam/ Du Long	Sản xuất cánh quạt, thần trụ điện gió cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.	Theo dự án đăng ký	10	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	500 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài
2	Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời	KCN Phước Nam/ Du Long	Ứng dụng sản phẩm công nghệ cao về năng lượng mặt trời, sản xuất các tấm pin phục vụ cho các hộ gia đình và các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời.	Theo dự án đăng ký	10	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	200 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài
3	Nhà máy chế tạo cơ khí	KCN Phước Nam/ Du Long	Sản xuất các sản phẩm cơ khí có chất lượng cao phục vụ cho các ngành công nghiệp (đồng, thép, điện gió, điện mặt trời, thủy điện..., và các ngành công nghiệp phụ trợ khác).	Theo dự án đăng ký	5	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	150 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài
4	Nhà máy sản xuất phụ tùng và các bộ phận phụ trợ cho công nghiệp xe hơi, động cơ	KCN Phước Nam/ Du Long	Sản xuất các sản phẩm là phụ tùng và các bộ phận phụ trợ có chất lượng cao nhằm phục vụ cho các ngành công nghiệp xe hơi, động cơ và các ngành công nghiệp, làm nghiệp, công nghiệp khác góp phần gia tăng tỷ lệ nội địa hóa.	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	100 - 200 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài

S T T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	QUY MÔ		HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ
				CÔNG SUẤT	DIỆN TÍCH (ha)			
5	Nhà máy sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp	KCN Phước Nam/ Du Long	Sản xuất các sản phẩm cơ khí, máy móc có chất lượng cao phục vụ cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp.	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	100 - 200 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
6	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, thông tin viễn thông	KCN Phước Nam/ Du Long	Sản xuất linh kiện điện tử, điện tử dân dụng với công nghệ tiên tiến, ít gây ảnh hưởng đến môi trường gia tăng tỷ lệ nội địa hóa.	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	30 - 50 triệu USD (690 - 1.150 tỷ đồng)	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
7	Nhà máy sản xuất các loại vật liệu xây dựng	KCN Phước Nam/ Du Long	Khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương để sản xuất các loại vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình xây dựng trong tỉnh và các tỉnh lân cận.	Theo dự án đăng ký	3	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	200 tỷ đồng	Trong nước
8	Nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng, hàng may mặc	KCN Phước Nam/ Du Long	Đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại để sản xuất các sản phẩm tiêu dùng chất lượng cao phục vụ thị trường, tạo việc làm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Theo dự án đăng ký	10	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	200 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
9	Nhà máy sản xuất giấy da từ nguyên liệu thành phẩm	Các Khu công nghiệp trong tỉnh	Đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại để sản xuất các sản phẩm tiêu dùng chất lượng cao phục vụ thị trường, tạo việc làm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	02 triệu đô/ năm	3 - 4	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	30 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài

S T T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	QUY MÔ		HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ
				CÔNG SUẤT	DIỆN TÍCH (ha)			
10	Nhà máy sản xuất chế biến hàng nông sản	KCN Phước Nam/ Du Long	Chế biến các mặt hàng nông sản từ nguyên liệu địa phương (như: Nhò, Táo, Tỏi, Măng tây, Nha đam...) phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và hướng đến xuất khẩu.	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Theo dự án đăng ký	Trong nước
11	Nhà máy sản xuất các loại nước giải khát, nước ép trái cây như: nho, táo, dưa, nha đam...	Các Khu công nghiệp trong tỉnh	Sản xuất các loại nước giải khát, nước ép trái cây như: táo, dưa, cây nha đam... phục vụ cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.	10 triệu lít/năm	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	100 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài
12	Nhà máy sản xuất bao bì	Các Khu công nghiệp trong tỉnh	Nhiệm khai thác lợi thế nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn tỉnh để sản xuất các loại bao bì cứng cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.	05 triệu tấn sản phẩm/năm	4	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	140 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài
13	Nhà máy chế biến thủy sản, thực phẩm đông lạnh; chế biến thịt gia súc, gia cầm	Các Khu công nghiệp trong tỉnh	Chế biến các loại thủy sản (Tôm, cá...), chế biến thịt gia súc, gia cầm (Đê, Bò, Cừu, Gà) góp phần gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa. Cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về thực phẩm, phục vụ thị trường trong và ngoài nước.	100 nghìn tấn sản phẩm/năm		Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	300 tỷ đồng	Trong nước, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài

S T T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	QUY MÔ		HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ
				CÔNG SUẤT	DIỆN TÍCH (ha)			
14	Nhà máy chế biến thực ăn chăn nuôi	Các Khu công nghiệp trong tỉnh	Sử dụng nguyên liệu địa phương để sản xuất, chế biến thực ăn chăn nuôi phục vụ thị trường trong nước.	100 nghìn tấn sản phẩm/năm	10	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	100 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
15	Nhà máy sản xuất máy phát điện tuabin gió, mô tơ điện	KCN Phước Nam/ KCN Du Long	Đầu tư nhà máy chế sản xuất được 5.000 tấn linh kiện cho bộ phận máy phát điện và tuabin các loại/năm.	5.000 tấn sản phẩm/năm	5	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	650 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
16	Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng	KCN Phước Nam/ KCN Du Long	Sản xuất các loại mỹ phẩm từ nguyên liệu từ cây Nha Đam tại địa phương, như: Kern đường đa trắng, đắp mặt...	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	120 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
17	Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng	KCN Phước Nam/ KCN Du Long	Sản xuất các loại thực phẩm chức năng từ Nha Đam, Măng tây, Sâm Ninh Thuận... (tác dụng để thanh nhiệt cơ thể, hỗ trợ tiêu hóa...) cung cấp thị trường trong nước và xuất khẩu.	Theo dự án đăng ký	3	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	120 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
18	Nhà máy sản xuất kim chỉ và các loại rau củ	KCN Phước Nam/ KCN Du Long	Sản xuất các loại thực phẩm rau củ từ nguyên liệu địa phương đạt tiêu chuẩn chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.	Theo dự án đăng ký	2	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	120 tỷ đồng	Trong nước hoặc 100% vốn nước ngoài
19	Nhà máy sản xuất hóa chất từ muối và các sản phẩm sau muối	KCN Phước Nam/ KCN Du Long	Xây dựng Nhà máy sản xuất hóa chất từ muối và các sản phẩm sau muối như: Sút, Sô đa, Oxit magie.	Theo dự án đăng ký	10	Đất sạch; đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật	240 tỷ đồng	Trong nước/ Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài

THE LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT

NO.	NAME OF PROJECT	INVESTMENT LOCATION	INVESTMENT OBJECTIVES	SCALE		CURRENT STATUS OF THE LAND	PROPOSED INVESTMENT CAPITAL	FORMS OF INVESTMENT
				CAPACITY	AREA (HA)			
1	Wind turbine blade and tower manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing and supplying wind turbine blades and towers for domestic and foreign markets.	According to project proposal	10	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 500 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital
2	Solar panels manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Using high-tech solar energy products; manufacturing solar panels for households and solar-powered devices.	According to project proposal	10	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 200 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital
3	Mechanical engineering plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing high-quality mechanical products to supply for some industries (shipbuilding, wind power, solar power, hydroelectricity, and other supporting industries).	According to project proposal	5	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 150 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital
4	Automobile engine & components manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing high-quality components and auxiliary parts for automobile engines; and agriculture, forestry and industries; increasing the localization rate.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 100 - 200 billion	Domestic or 100% foreign capital
5	Agricultural, forestry and industrial machinery manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing high-quality mechanical products, machinery to meet the needs of agriculture, forestry and industry.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 100 - 200 billion	Domestic or 100% foreign capital

NO.	NAME OF PROJECT	INVESTMENT LOCATION	INVESTMENT OBJECTIVES	SCALE		CURRENT STATUS OF THE LAND	PROPOSED INVESTMENT CAPITAL	FORMS OF INVESTMENT
				CAPACITY	AREA (HA)			
6	Electronic and telecoms equipment manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing electronic equipment and civil electronic components using advanced technology giving less impact on the environment; increasing the localization rate.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	USD 30 - 50 million (VND 690 - 1,150 billion)	Domestic or 100% foreign capital
7	Building materials manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Exploiting available local material sources to manufacture building materials to meet the needs of construction in the province and in neighboring provinces.	According to project proposal	3	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 200 billion	Domestic capital
8	Consumer goods, garment manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Investing in modern technology equipment to manufacture high-quality consumer products for the markets, creating jobs and contributing to the socio-economic development of the province.	According to project proposal	10	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 200 billion	Domestic or 100% foreign capital
9	Manufacturing leather shoes from finished materials	Industrial zones in province	Investing in modern technology equipment to manufacture high-quality consumer products for the markets, creating jobs and contributing to the socio-economic development of the province.	2 million pairs of shoes/ year	3 - 4	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 30 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital

NO.	NAME OF PROJECT	INVESTMENT LOCATION	INVESTMENT OBJECTIVES	SCALE		CURRENT STATUS OF THE LAND	PROPOSED INVESTMENT CAPITAL	FORMS OF INVESTMENT
				CAPACITY	AREA (HA)			
10	Agricultural products processing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Processing agricultural products from available local fruits and vegetables (grapes, local apple, garlic, asparagus, aloe vera, etc.) to meet the needs of domestic consumption and export.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	According to the registered project	Domestic capital
11	Soft drinks processing plant (processing from grapes, local apples, pine apple, aloe vera...)	Industrial zones in province	Processing soft drinks from grapes, local apples, pineapples, aloe vera and other fruits to meet the needs of domestic and foreign markets.	10 million liters/year	2	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 100 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital
12	Packaging manufacturing plant	Industrial zones in province	Taking the advantages of the available raw materials in the province to manufacture all kinds of packaging to supply markets in the province and other provinces.	5 million tons of products/year	4	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 140 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital
13	Seafood and canned food: meat and poultry processing plant	Industrial zones in province	Processing aquatic products (shrimp, fish,...), processing meat and poultry (goats, cows, sheep, chickens), contributing to the value added of final consumption goods; providing products of high-quality standards to meet the needs of food consumption of domestic and foreign markets.	100,000 tons of products/year	According to the registered project	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 300 billion	Domestic or 100% foreign capital

NO.	NAME OF PROJECT	INVESTMENT LOCATION	INVESTMENT OBJECTIVES	SCALE		CURRENT STATUS OF THE LAND	PROPOSED INVESTMENT CAPITAL	FORMS OF INVESTMENT
				CAPACITY	AREA (HA)			
14	Animal feed processing plant	Industrial zones in province	Using local materials to produce and process animal feed for domestic market.	100,000 tons of products/year	10	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 100 billion	Domestic or 100% foreign capital
15	Wind turbine generator, electric motor manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Investing in the plant which can manufacture 5,000 tons of components for generator and turbines of all kinds/year.	5,000 tons of products of all kinds/year	5	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 650 billion	Domestic or 100% foreign capital
16	Cosmetic manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing cosmetics from local aloe vera, such as: Skin cream, whitening cream, nutrition face masks.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 120 billion	Domestic or 100% foreign capital
17	Functional foods manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Manufacturing functional foods from aloe vera, asparagus, local Ginseng... (which helps clear the body heat, improve digestion,...) to supply the domestic markets and export.	According to project proposal	3	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 120 billion	Domestic or 100% foreign capital
18	Kimchi and vegetable processing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	Processing high-quality products from local vegetables and fruits to meet domestic consumption needs and export.	According to project proposal	2	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 120 billion	Domestic or 100% foreign capital
19	Salt-based chemicals and other salt co-products manufacturing plant	Phuoc Nam/ Du Long Industrial Zone	To build a manufacturing plant of Salt-based chemicals and other salt co-products such as Natri hydroxide (NaOH), Natri Cacbonat (Na ₂ CO ₃), Magnes oxide (MgO).	According to project proposal	10	Compensated land and technical infrastructure completed	VND 240 billion	Domestic, joint venture or 100% foreign capital


Mục lục

CONTENTS

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN NINH THUAN INDUSTRIAL ZONES MANAGEMENT BOARD	02
TỔNG QUAN VỀ TỈNH NINH THUẬN OVERVIEW OF NINH THUAN PROVINCE	04
SƠ LƯỢC VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI THE NATURAL AND SOCIO-ECONOMIC CONDITIONS	05
Lợi thế về điều kiện tự nhiên Advantages of natural conditions	05
Điều kiện xã hội Social conditions	11
Cơ sở hạ tầng Infrastructure system	13
Tiềm năng công nghiệp chế biến nông, thủy sản Potentials of agricultural and aquatic product processing industry	17
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL ZONES	19
THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP PROCEDURES FOR INVESTMENT PROJECTS REGISTRATION IN INDUSTRIAL ZONES	24
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP THE PROCESS OF INVESTMENT PROJECTS REGISTRATION IN INDUSTRIAL ZONES	25
TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MỘT DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG KHU CÔNG NGHIỆP SEQUENCE OF INVESTMENT PROJECT IMPLEMENTATION IN INDUSTRIAL ZONES	26
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ INVESTMENT INCENTIVE POLICIES	27
CÁC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ KHÁC INVESTMENT INCENTIVES AND OTHER SUPPORT ACTIVITIES	28
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ THE LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT	29 - 36

Thực hiện/Realize unit

Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Ninh Thuận / Ninh Thuan Industrial Zones Management Board

 Công ty cổ phần Truyền thông Đại Việt / Dai Viet Communications Joint-Stock Company

Chịu trách nhiệm xuất bản/Responsible for Publication

Giám đốc/Director: Phùng Thị Mỹ

Chịu trách nhiệm nội dung/Responsible for Content

Tổng biên tập/Chief Editor: Lê Thị Thu Hương

Biên tập/Editors: Phương Lam Giang, Trần Ngọc Thương

Đặt in ấn/Printer: Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Việt

Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Việt

Địa chỉ 37/6A Đường số 61, P.14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Dai Viet Communications Joint-Stock Company

Address: 37/6A Road No.61, Ward 14, Go Vap District, Ho Chi Minh City

Quyết định xuất bản số/Decision no.: 73/20-ATXB

Số đăng ký xuất bản/Publication license number: 1935-2022/CXBIPH/03-18/TH-T

Do Nhà xuất bản Thông Tấn cấp ngày 13/7/2022 / Vietnam News Agency Publishing House issued 13/7/2022

In 500 bản, khổ (20 x 28) cm, tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ In Phạm Nguyễn

Địa chỉ 309 Hồng Lạc, P.10, Q. Tân Bình, TP.HCM

Printed 500 copies, size (20x28) cm, at: Phạm Nguyễn Printing Co., Ltd

Address: 309 Hong Lac Street, Ward 10, Tan Binh District, Ho Chi Minh City

In xong và nộp lưu chiểu Quý III/2022

Printing finished and submitted for archive in the Quarter III/2022

ISBN: 978-604-310-176-8